TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2019/QĐST - HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Kim A , sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã Th, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Lê Đình T , sinh năm 1992; trú tại: TDP Th, TT Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim A và anh Lê Đình Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Chị A và anh Tr thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trần Anh L, sinh ngày 02/5/2012. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con chung cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con chung có

quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung*:* Hai bên thống nhất tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Chị Trần Thị Kim A thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung , nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003266 ngày 04 tháng 9 năm 2019. Chị A đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự ;
- UBND xã Th, TP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phú Quảng